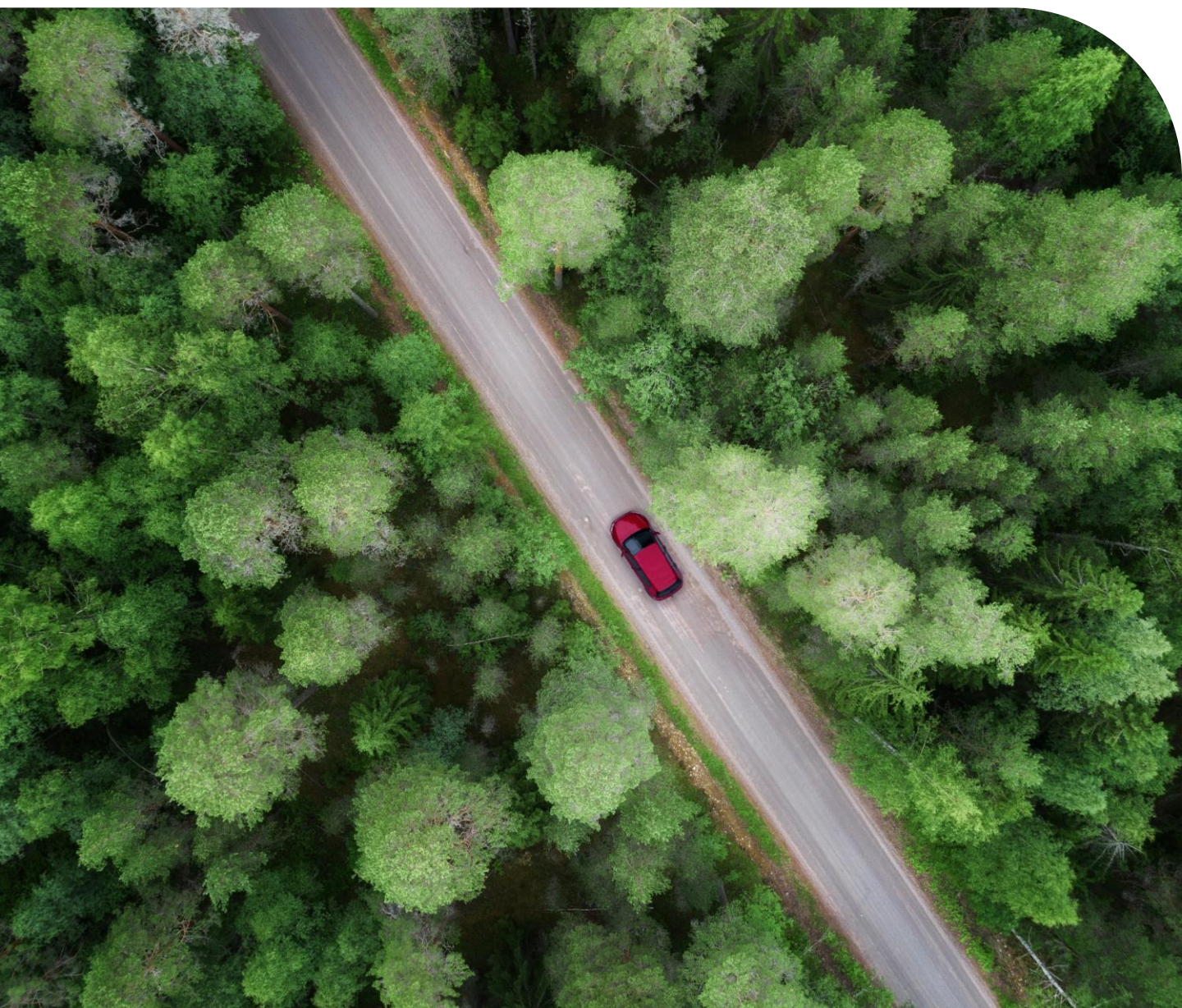


Quan điểm IFRS

**Thông tư 99/2025/TT-BTC thay thế
Thông tư 200 và mức độ
tương đồng theo yêu cầu IFRS**



Giới thiệu

Thông tư 99/2025/TT-BTC (Thông tư 99) là bước cải cách quan trọng của hệ thống kế toán Việt Nam, thay thế Thông tư 200 sau hơn một thập kỷ áp dụng. Thông tư 99 phản ánh rõ định hướng IFRS hóa, chuyển từ mô hình kế toán dựa nhiều vào quy định chi tiết sang mô hình dựa trên nguyên tắc, đề cao bản chất giao dịch và xét đoán nghề nghiệp.

So với Thông tư 200, Thông tư 99 mở rộng đáng kể phạm vi áp dụng giá trị hợp lý, cải tiến cấu trúc báo cáo tài chính theo tinh thần IAS 1, điều chỉnh ghi nhận doanh thu theo nguyên tắc hoàn thành nghĩa vụ thực hiện của IFRS 15, bổ sung nội dung về công cụ tài chính, tài sản sinh học, thuế thu nhập hoãn lại, đồng thời trao quyền cho doanh nghiệp tự thiết kế hệ thống tài khoản. Những thay đổi này giúp giảm đáng kể khoảng cách giữa VAS và IFRS.

Ấn phẩm này tổng hợp phân tích nội dung Thông tư 99 dưới góc độ so sánh IFRS, đánh giá mức độ tiệm cận theo từng nhóm chuẩn mực, chỉ ra khoảng cách còn tồn tại. Kết luận chính cho thấy TT99 đóng vai trò như một quy định kế toán chuyển tiếp, giúp doanh nghiệp Việt Nam chuyển đổi IFRS với chi phí thấp hơn, rủi ro thấp hơn và lộ trình rõ ràng hơn.

Bối cảnh ban hành và ý nghĩa của Thông tư 99

Trong bối cảnh toàn cầu hóa thị trường vốn, IFRS đã trở thành ngôn ngữ chung của báo cáo tài chính quốc tế. Việt Nam, với mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán và thu hút vốn đầu tư nước ngoài, buộc phải cải cách mạnh mẽ hệ thống kế toán.

Thông tư 200, dù đã đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn trước, dần bộc lộ hạn chế: cứng nhắc, thiên về tuân thủ hình thức, chưa phản ánh đầy đủ bản chất kinh tế của giao dịch và khó chuyển đổi sang IFRS. Thông tư 99 ra đời nhằm khắc phục các hạn chế này.

Theo đó, Thông tư 99 là bước đệm pháp lý cho lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam cho giai đoạn 2025 – 2030, đồng thời tăng tính minh bạch và khả năng so sánh của BCTC và giảm chi phí và độ phức tạp khi doanh nghiệp chuyển đổi IFRS.

Cơ sở xây dựng Thông tư 99

Thông tư 99 bao gồm nhiều nội dung, tuy nhiên mục tiêu cơ bản của Thông tư 99 nhằm mục đích tiệm cận IFRS nhưng không gây sốc cho doanh nghiệp. Theo đó, Thông tư 99 đã trao quyền xét đoán kế toán nhiều hơn cho doanh nghiệp và tăng vai trò của thuyết minh và thông tin phi số học.

Thông tư 99 thể hiện rõ các nguyên tắc nền tảng của IFRS:

- Bản chất quan trọng hơn hình thức.
- Dựa trên nguyên tắc thay vì quy định cứng.
- Hướng tới giá trị hợp lý.

Mức độ tiệm cận IFRS theo nhóm chuẩn mực

Để người lập báo cáo tài chính IFRS đánh giá mức độ tiệm cận giữa Thông tư 99 và IFRS, nội dung sau đây sẽ phân tích từng nhóm chuẩn mực trọng yếu, dựa trên ba tiêu chí chính: (i) mức độ tương đồng về nguyên tắc ghi nhận và đo lường, (ii) mức độ tương thích về trình bày và thuyết minh, và (iii) khả năng doanh nghiệp áp dụng trực tiếp khi chuyển đổi sang IFRS.

Người đọc ấn phẩm cần lưu ý nội dung đánh giá sau đây chỉ tập trung vào các thay đổi về yêu cầu kế toán của Thông tư 99 so với Thông tư 200 trước đây và không đề cập đến các điểm tương đồng và khác biệt đã có sẵn giữa IFRS và Thông tư 200 trước đây.

Nhóm chuẩn mực có mức độ tiệm cận cao

Đây là các nội dung mà Thông tư 99 đã phản ánh khá đầy đủ tinh thần IFRS, giúp doanh nghiệp gần như không phải điều chỉnh lớn khi lập báo cáo tài chính theo IFRS.

Trình bày Báo cáo tài chính – IAS 1

Cấu trúc BCTC theo Thông tư 99 đã được thiết kế gần tương đồng với IAS 1. Theo đó, tên gọi của các báo cáo thành phần đã tương đồng với IFRS đảm bảo tính so sánh và thống nhất về mặt hình thức báo cáo. Việc phân loại tài sản và nợ phải trả theo ngắn hạn/dài hạn rõ ràng hơn. Thông tư 99 cũng tăng yêu cầu thuyết minh các chính sách kế toán trọng yếu và các ước tính kế toán quan trọng.

**Đánh giá:** Mức tiệm cận cao, là nền tảng quan trọng cho IFRS.

Đồng tiền chức năng và chuyển đổi ngoại tệ – IAS 21

Thông tư 99 cho phép doanh nghiệp xác định đồng tiền chức năng phù hợp với bản chất hoạt động. Cách xử lý chênh lệch tỷ giá về cơ bản tương thích IFRS.

**Đánh giá:** Tiệm cận cao, thuận lợi cho doanh nghiệp có giao dịch quốc tế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại – IAS 12

Thông tư 99 yêu cầu ghi nhận tài sản và nợ thuế hoãn lại theo chênh lệch tạm thời. Theo đó, hệ thống tài khoản và trình bày thuế hoãn lại được chuẩn hóa hơn.

**Đánh giá:** Tiệm cận cao, giúp giảm đáng kể điều chỉnh IFRS.

Nhóm chuẩn mực có mức độ tiệm cận trung bình

Nhóm này phản ánh sự chuyển đổi tích cực sang IFRS nhưng vẫn còn khác biệt đáng kể về mô hình đo lường hoặc mức độ chi tiết.

Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng – IFRS 15

Thông tư 99 chuyển từ cách tiếp cận ghi nhận doanh thu theo chuyển rủi ro – lợi ích sang nguyên tắc hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Theo đó, Thông tư 99 đã đề cập đến nghĩa vụ thực hiện và thời điểm ghi nhận doanh thu. Tuy nhiên Thông tư 99 chưa quy định đầy đủ mô hình 5 bước và các nội dung phức tạp.



Đánh giá: Tiệm cận trung bình; doanh nghiệp cần xây dựng chính sách nội bộ theo IFRS 15 khi chuyển đổi.

Giá trị hợp lý – IFRS 13

Thông tư 99 mở rộng việc sử dụng giá trị hợp lý cho nhiều loại tài sản. Tuy nhiên, Thông tư 99 chưa yêu cầu phân cấp Mức độ thang bậc từ 1 đến 3 và thuyết minh kỹ thuật định giá.



Đánh giá: Tiệm cận trung bình; cần nâng cấp quy trình định giá khi áp dụng IFRS.

Tài sản sinh học – IAS 41

Thông tư 99 lần đầu đưa tài sản sinh học vào hệ thống kế toán và yêu cầu ghi nhận và trình bày được cải thiện rõ rệt so với TT200. Tuy nhiên, việc đo lường theo giá trị hợp lý còn hạn chế.



Đánh giá: Tiệm cận trung bình; cần hỗ trợ thêm về định giá.

Nhóm chuẩn mực có mức độ tiệm cận thấp

Đây là các nội dung mà Thông tư 99 mới chỉ dừng ở mức định hướng, chưa tạo ra sự tương thích thực chất với IFRS.

Công cụ tài chính – IFRS 9

Thông tư 99 chưa áp dụng mô hình tổn thất tín dụng kỳ vọng và yêu cầu về kế toán phái sinh chưa được đưa vào khuôn khổ kế toán.



Đánh giá: Tiệm cận thấp; doanh nghiệp phải xây dựng mô hình riêng khi áp dụng IFRS.

Thuê tài sản – IFRS 16

Thông tư 99 chưa bắt buộc ghi nhận quyền sử dụng tài sản và nợ thuê. Do đó, kế toán về thuê vẫn còn khác biệt lớn so với IFRS 16.



Đánh giá: Tiệm cận thấp; là nội dung điều chỉnh lớn nhất khi chuyển đổi IFRS.

Công bố thông tin rủi ro – IFRS 7

Thông tư 99 chỉ yêu cầu thuyết minh ở mức cơ bản và chưa yêu cầu phân tích định lượng rủi ro tài chính.



Đánh giá: Tiệm cận thấp; cần mở rộng đáng kể khi lập báo cáo tài chính theo IFRS.



So sánh khác biệt giữa Thông tư 99 và IFRS

Mặc dù Thông tư 99 đã tiệm cận đáng kể với IFRS, vẫn tồn tại nhiều khác biệt mang tính bản chất. Các khác biệt này ảnh hưởng trực tiếp đến khối lượng điều chỉnh, chi phí và mức độ phức tạp khi doanh nghiệp chuyển đổi từ Thông tư 99 sang IFRS.

Nội dung	Các yêu cầu của IFRS	Quy định của Thông tư 99	Mức độ tương thích	Các khuyến nghị dành cho doanh nghiệp
1. Trình bày Báo cáo Tài chính (IAS 1)	IAS 1: Yêu cầu một bộ báo cáo tài chính đầy đủ, các nguyên tắc trình bày, tính so sánh, tính hữu hình và công bố đầy đủ thông tin.	Thông tư 99 đổi tên/bổ cục lại các quy định cho phù hợp, yêu cầu giải thích chi tiết hơn, cung cấp các mẫu báo cáo linh hoạt hơn và cho phép so sánh dữ liệu.	Độ tương thích hình thức cao ; tuy nhiên, cần có đủ chi tiết trong phần giải thích (IFRS yêu cầu chi tiết hơn đối với một số khoản mục).	Chuẩn hóa các mẫu báo cáo nội bộ theo cấu trúc IAS 1; nâng cao chất lượng các thuyết minh để chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi hoàn toàn sang IFRS.
2. Doanh thu — IFRS 15	Việc ghi nhận tuân theo mô hình 5 bước: (i) hợp đồng (ii) nghĩa vụ thực hiện (iii) giá giao dịch (iv) phân bổ giá giao dịch (v) ghi nhận doanh thu và cần có thuyết minh chi tiết hơn.	Thông tư 99 khuyến khích việc ghi nhận doanh thu dựa trên việc hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng và cung cấp hướng dẫn gần hơn với IFRS 15.	Mặc dù khá gần với IFRS 15, Thông tư 99 không hoàn toàn tương đồng tất cả các yêu cầu phức tạp của IFRS 15.	Xem xét lại các hợp đồng tiêu chuẩn và cập nhật chính sách doanh thu bằng cách sử dụng mô hình 5 bước .
3. Công cụ tài chính — IFRS 9	IFRS 9: Các yêu cầu về phân loại và đo lường và việc đánh giá suy giảm giá trị, công bố thông tin và hạch toán các công cụ phái sinh.	Thông tư 99 cho phép phân loại các khoản mục tài chính một cách sát thực tế hơn, đòi hỏi tính minh bạch cao hơn trong phân loại và ghi nhận; tuy nhiên, vẫn có những điểm chưa tương đồng về đánh giá suy giảm giá trị và kế toán phái sinh.	Đã có một số tiến bộ trong việc phân loại , nhưng vẫn có thể có sự khác biệt về phương pháp tính tổn thất tín dụng dự kiến (ECL) và phạm vi kế toán phái sinh so với IFRS 9.	Xem xét lại việc phân loại tài sản/nợ phải trả; áp dụng phương pháp suy giảm giá trị phù hợp (tham khảo IFRS 9) 。
4. Thuê tài sản — IFRS 16	IFRS 16: Đối với hầu hết các hợp đồng thuê dài hạn, cần phải ghi nhận quyền sử dụng tài sản và nghĩa vụ thuê.	Thông tư 99 cung cấp hướng dẫn cập nhật về kế toán thuê tài sản, hỗ trợ việc ghi nhận dựa trên mô hình tương tự IFRS 16 nhưng không ghi nhận quyền sử dụng và nghĩa vụ cho thuê.	Cách tiếp cận : Thông tư 99 cho phép/khuyến nghị cách xử lý gần giống với IFRS 16, nhưng vẫn còn nhiều điểm khác biệt liên quan đến việc ghi nhận tài sản và nghĩa vụ thuê.	Lập danh mục tài sản thuê, đánh giá tác động và cập nhật hệ thống kế toán để tự động tính toán các nghĩa vụ thuê, tài sản, lãi suất và khấu hao.
5. Tiền tệ kế toán — IAS 21	IAS 21: Báo cáo bằng đồng tiền chức năng phản ánh môi trường kinh tế chính; các quy tắc chuyển đổi, ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái.	Thông tư 99 cho phép các doanh nghiệp lựa chọn đơn vị tiền tệ kế toán phù hợp (không giới hạn ở VND), đồng thời quy định rõ trách nhiệm và thủ tục chuyển đổi.	Khả năng tương thích tốt (giúp các công ty đa quốc gia dễ dàng áp dụng IFRS hơn).	Đồng tiền chức năng chính thức; cập nhật chính sách, hạch toán chênh lệch tỷ giá và cung cấp thông tin công bố theo chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 21.

So sánh khác biệt giữa Thông tư 99 và IFRS (tiếp theo)

Nội dung	Các yêu cầu của IFRS	Quy định của Thông tư 99	Mức độ tương thích	Các khuyến nghị dành cho doanh nghiệp
6. Thuế thu nhập hoãn lại — IAS 12	IAS 12 yêu cầu ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại đối với chênh lệch tạm thời và công bố các ước tính.	Thông tư 99 làm rõ các yêu cầu về việc ghi nhận thuế hoãn lại (và các tài khoản/nhóm liên quan), yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp thông tin chi tiết hơn.	Chỉ mang tính chất ước lượng ; ứng dụng thực tế có thể khác (mức độ chi tiết, phương pháp tính toán) — nên tham khảo hướng dẫn VAS có liên quan.	Lập bảng chênh lệch tạm thời để ghi nhận thuế hoãn lại theo IAS 12, cập nhật sổ sách và thuyết minh.
7. Tài sản sinh học — IAS 41	IAS 41: Định nghĩa, yêu cầu về việc đo lường giá trị hợp lý của tài sản sinh học trừ trường hợp không có thị trường hoạt động; công bố thông tin về sự thay đổi sinh học.	Thông tư 99 bổ sung tài khoản 215 - Tài sản sinh học, cung cấp hướng dẫn về việc phản ánh giá trị và sự thay đổi (thu hoạch, sản phẩm nông nghiệp). Đây là một bổ sung mới so với Thông tư 200.	Đây là một bước tiến lớn ở Việt Nam (việc đưa IAS 41 vào hệ thống kế toán). Tuy nhiên, việc không yêu cầu hạch toán theo giá trị hợp lý là một điểm khác biệt đáng kể so với IAS 41.	Các doanh nghiệp lập kế hoạch chính sách kế toán và đo lường, thiết lập quy trình thu thập dữ liệu thị trường và giải thích về những thay đổi sinh học.
8. Đo lường theo giá trị hợp lý (IFRS 13)	Giá trị hợp lý, thứ tự ưu tiên đầu vào (Cấp độ 1–3) và các yêu cầu công bố thông tin.	Thông tư 99 mở rộng khả năng sử dụng phương pháp đo lường giá trị hợp lý cho một số khoản mục và yêu cầu công bố thông tin chi tiết hơn; tuy nhiên, không chi tiết bằng IFRS 13.	Cần có thêm hướng dẫn kỹ thuật/ghi chú giải thích để đảm bảo tính tương thích cao với IFRS 13.	Xác định các hạng mục cần được đo lường theo giá trị hợp lý; thiết lập các quy trình định giá và các cấp bậc thông tin đầu vào; duy trì bằng chứng và thuyết minh giải thích theo IFRS 13 .
9. Hệ thống Tài khoản Kế toán (CoA) & Quyền tự chủ doanh nghiệp	IFRS: không bắt buộc một hệ thống tài khoản cụ thể, nhưng yêu cầu các tài khoản đó phải phản ánh bản chất kinh tế của nền kinh tế.	Thông tư 99 cho phép tự do hóa/thiết kế hệ thống kế toán sao cho phù hợp với hoạt động kinh doanh, và bổ sung các tài khoản cho các hoạt động kinh doanh mới .	Tăng cường khả năng tương thích với IFRS (vì IFRS ưu tiên nội dung hơn hình thức).	Thiết kế lại hệ thống kế toán sao cho phù hợp hơn với mô hình IFRS.
10. Tính minh bạch và quản lý rủi ro	IFRS nhấn mạnh việc công bố rủi ro, các chính sách kế toán và các ước tính quan trọng về rủi ro tài chính.	Thông tư 99 mở rộng các yêu cầu về việc trình bày và giải thích rủi ro (tỷ giá hối đoái, tín dụng, thanh khoản) và các chính sách nội bộ, yêu cầu các doanh nghiệp phải làm rõ hơn nữa các phán đoán kế toán của mình.	Tiếp cận theo tinh thần của IFRS; các chi tiết giải thích (cụ thể là các mô hình và cấp độ) có thể khác nhau.	Nâng cấp việc công bố rủi ro, đánh giá và các phân tích khác để đáp ứng cả yêu cầu của TT99 và IFRS.

Kết luận

Thông tư 99 là bước đi chiến lược trong tiến trình IFRS hóa tại Việt Nam. Dù chưa thay thế hoàn toàn IFRS, TT99 đã tạo nền tảng vững chắc, giúp doanh nghiệp giảm đáng kể chi phí, rủi ro và thời gian khi chuyển đổi IFRS. Doanh nghiệp chủ động tận dụng TT99 sẽ có lợi thế cạnh tranh rõ rệt trong bối cảnh IFRS ngày càng trở thành chuẩn mực tất yếu của thị trường tài chính khu vực và toàn cầu.



Liên hệ

Tại Grant Thornton Việt Nam, chúng tôi cung cấp thông tin cập nhật và tư vấn chuyên sâu để hỗ trợ doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.

Liên hệ với đội ngũ chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam.

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô,
Thành phố Hà Nội.

ĐT + 84 24 3850 1686

F + 84 24 3850 1688

Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Lầu 14, Tòa nhà Pearl Plaza
561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây,
Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT + 84 28 3910 9100

F + 84 28 3910 9101



Nguyễn Hồng Hà

Phó Tổng giám đốc
Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

ĐT +84 24 3850 1686 – Ext: 1601

M HongHa.Nguyen@vn.gt.com



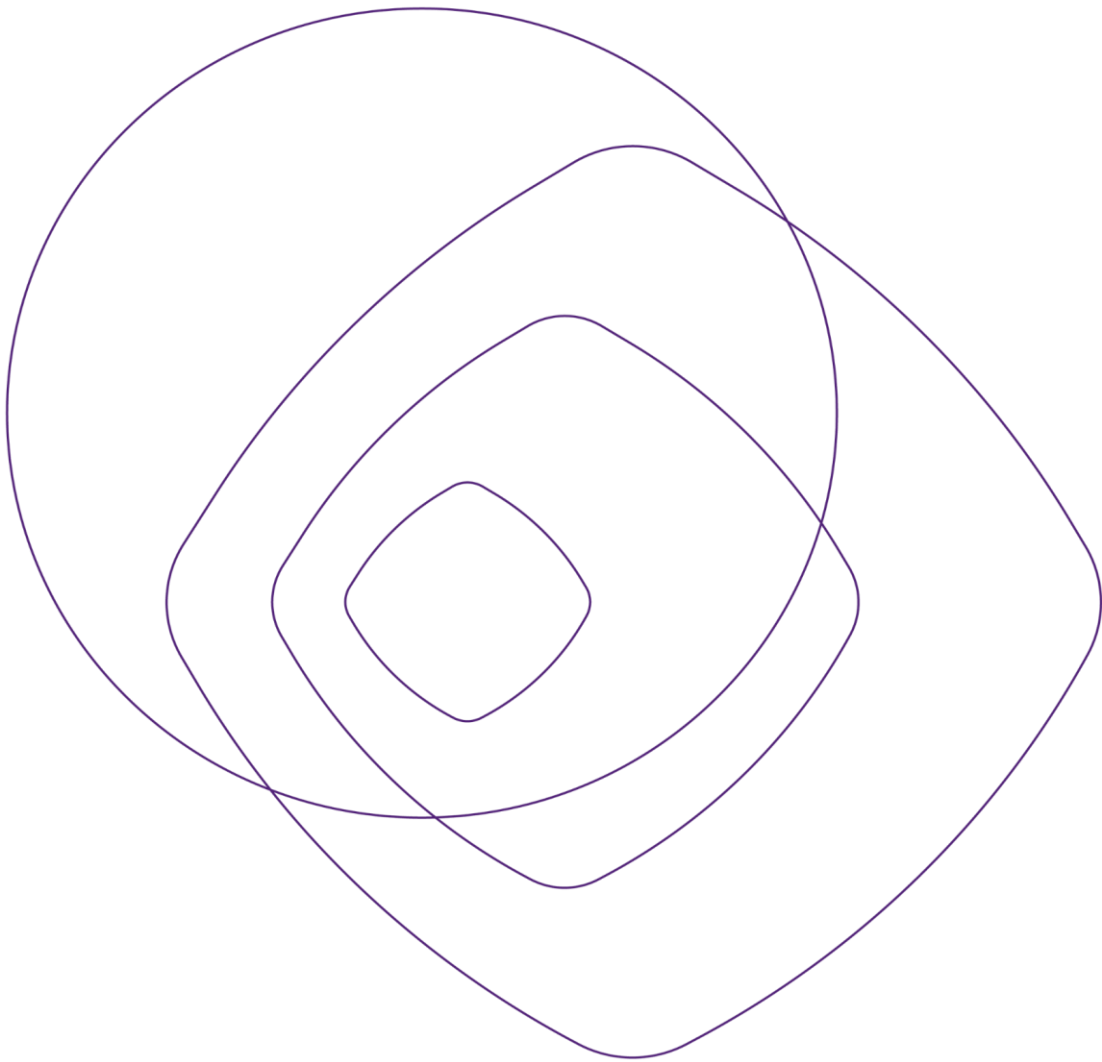
Daniel De Waal

Phó Tổng giám đốc
Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

ĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9131

M Daniel.DeWaal@vn.gt.com





Grant Thornton

grantthornton.com.vn

© 2025 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

'Grant Thornton' là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.